

Số: 74/2019/QĐST-HNGĐ

V, ngày 04 tháng 11 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 83 /2019/TLST - VDS ngày 24 tháng 10 năm 2019 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về việc nuôi con khi ly hôn*” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Vũ Thị Tường U, sinh năm 1994;

Nơi ĐKKHKT: Thôn P, xã X, huyện V, tỉnh Thái Bình.

Chỗ ở hiện nay: Hẻm x, khu V, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Nai

2. Anh Nguyễn Tiến D, sinh năm 1991;

Nơi cư trú: Thôn P, xã X, huyện V, tỉnh Thái Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Vũ Thị Tường U kết hôn với anh Nguyễn Tiến D tự nguyện, có tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại UBND xã X, huyện V, tỉnh Thái Bình vào ngày 12/10/2017. Sau khi kết hôn anh chị chung sống ngay từ thời gian đầu đã không hạnh phúc. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hòa hợp, thường xuyên xảy ra cãi vã. Mặt khác do phong tục tập quán giữa hai miền khác biệt, chị U là người miền Nam còn anh D là người miền Bắc nên khi chị U về làm dâu cũng

khó thích nghi. Vì vậy mâu thuẫn giữa hai anh chị ngày càng trầm trọng. Từ ngày 27/4/2019, chị U đã bế con về nhà mẹ đẻ ở tại Hẻm x, khu V, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đ sinh sống. Vợ chồng sống ly thân mỗi người một nơi từ thời gian đó, không quan tâm gì đến nhau. Nay chị U và anh D đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa anh chị.

[2] Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Khánh N, sinh ngày 25/12/2017 và Nguyễn Vũ Gia K, sinh ngày 29/4/2019. Ly hôn, anh chị thống nhất giao hai con chung cho chị Vũ Thị Tường U nuôi dưỡng và hiện tại cả hai con chung đều dưới 36 tháng tuổi. Chị U không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con đối với anh D. Anh D có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con được đặt ra khi cần thiết.

[3] Về quan hệ tài sản: Chị U, anh D thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị U, anh D mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự.

Xét thấy, sự thỏa thuận của chị U, anh D là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị Tường U và anh Nguyễn Tiến D thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Vũ Thị Tường U và anh Nguyễn Tiến D thống nhất thỏa thuận: giao cả hai con chung là Nguyễn Khánh N, sinh ngày 25/12/2017 và Nguyễn Vũ Gia K, sinh ngày 29/4/2019 cho chị U nuôi dưỡng. Chị U không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con hàng tháng. Anh D có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con được đặt ra khi cần thiết.

- Về tài sản chung: Chị U, anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị U, anh D mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm

đã nộp tại Biên lai số 0003620 và Biên lai số 0003621 ngày 24/10/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện V;
- Chi Cục Thi hành án dân sự huyện V;
- UBND xã X, huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ việc dân sự;
- Lưu HCTP.

THẨM PHÁN

(Đã ký)